

Số: /HDLN-SNN-STC-KHĐT Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND*);

Căn cứ Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc Phê duyệt danh mục, quy mô các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Tuyên Quang tại Văn bản số 2264/UBND-NLN ngày 06/8/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh. Liên ngành: Sở Nông nghiệp và PTNT - Sở Tài chính - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn thực hiện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND.

2. Đối tượng áp dụng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND.

3. Giải thích từ ngữ: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

4. Các hình thức liên kết: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

5. Dự án liên kết: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

6. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

a) Việc giải ngân số tiền hỗ trợ được thực hiện hàng năm sau khi có nghiệm thu tiến độ công việc thực hiện.

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các chính sách, pháp luật hiện hành của Nhà nước.

7. Điều kiện được hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ GIAO DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

1. Chủ trì liên kết xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hàng năm và kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND gửi UBND cấp huyện trước ngày 30 tháng 7 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế thành phố) tổng hợp, thẩm định kế hoạch hỗ trợ các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND báo cáo UBND cấp huyện xem xét, tổng hợp chung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT.

3. Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp kế hoạch dự toán kinh phí hỗ trợ các chủ dự án liên kết theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt và giao dự toán kinh phí ngân sách.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt hỗ trợ liên kết

a) Đơn đề nghị về việc hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của chủ trì liên kết (*theo Mẫu số 01*);

b) Dự án liên kết (*theo Mẫu số 02*) hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (*theo Mẫu số 03*);

c) Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết (*theo Mẫu số 04*) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau;

d) Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (*theo Mẫu số 05*);

đ) Bản sao chụp hợp đồng liên kết.

2. Trình tự thủ tục phê duyệt dự án hỗ trợ liên kết

a) Trường hợp UBND tỉnh phê duyệt hồ trợ dự án liên kết¹: Chủ trì liên kết gửi 07 bộ hồ sơ tới Sở Nông nghiệp và PTNT (01 bản gốc và 06 bản chụp). Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Mục III Hướng dẫn này từ chủ trì liên kết, Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Hội đồng thẩm định gồm lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở ngành liên quan và lãnh đạo UBND các huyện, thành phố có liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và PTNT có Tờ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và PTNT phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ trì liên kết được biết.

b) Trường hợp UBND huyện phê duyệt dự án liên kết²: Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế thành phố) thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại điểm a khoản 2 Mục III của Hướng dẫn này.

3. Nghiệm thu thực hiện hỗ trợ

a) Cơ quan chủ trì nghiệm thu:

- Dự án liên kết do UBND tỉnh phê duyệt: Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chủ trì nghiệm thu các hình thức liên kết. Tùy theo từng hình thức liên kết, cơ quan chủ trì mời các sở ngành, đơn vị liên quan tham gia nghiệm thu theo hồ sơ do các chủ trì liên kết gửi.

- Dự án liên kết do UBND huyện phê duyệt: Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế thành phố) là cơ quan chủ trì nghiệm thu các hình thức liên kết. Tùy theo từng hình thức liên kết, cơ quan chủ trì mời các phòng, ban ngành, đơn vị liên quan tham gia nghiệm thu theo hồ sơ do các chủ trì liên kết gửi.

b) Thời gian nghiệm thu

- Nghiệm thu tiến độ thực hiện dự án:

+ Đối với Dự án liên kết để sản xuất các sản phẩm có thời gian chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thì thời gian nghiệm thu trước khi thu hoạch ít nhất 10 ngày.

+ Đối với Dự án liên kết khác thì thời gian nghiệm thu hoàn thành trong tháng 11 hàng năm.

- Nghiệm thu hoàn thành dự án: Dự án liên kết thực hiện nghiệm thu khi hoàn thành dự án.

c) Hồ sơ nghiệm thu:

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án liên kết có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 huyện, thành phố trở lên.

² Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố phê duyệt dự án liên kết có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn huyện, thành phố

- Đối với Dự án liên kết do UBND tỉnh phê duyệt chủ trì dự án liên kết lập hồ sơ báo cáo hoàn thành dự án liên kết (*theo nội dung Quyết định phê duyệt Dự án liên kết*) gửi cơ quan chủ trì nghiệm thu dự án là Sở Tài chính.

- Đối với Dự án liên kết do UBND huyện phê duyệt chủ trì dự án liên kết lập hồ sơ báo cáo hoàn thành dự án liên kết (*theo nội dung Quyết định phê duyệt Dự án liên kết*) gửi cơ quan chủ trì nghiệm thu dự án là Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (thành phố).

d) Nội dung nghiệm thu: Kiểm tra hồ sơ nghiệm thu, xác nhận khối lượng hoàn thành của Dự án liên kết đã được phê duyệt; kiểm tra thực tế việc thực hiện Dự án liên kết theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Cơ quan chủ trì nghiệm thu lập biên bản nghiệm thu Dự án liên kết hoàn thành có chữ ký của các thành phần tham gia nghiệm thu; cơ quan chủ trì nghiệm thu giữ 02 bản, chủ trì Dự án liên kết giữ 02 bản làm căn cứ pháp lý thanh toán, giải ngân kinh phí hỗ trợ (*theo Mẫu số 06, Mẫu số 07*)

e) Căn cứ biên bản nghiệm thu dự án liên kết hoàn thành, chủ trì liên kết gửi văn bản đề nghị thanh toán, quyết toán các khoản hỗ trợ đến Sở Tài chính đối với các Dự án liên kết do UBND tỉnh phê duyệt; Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với Dự án liên kết do UBND huyện phê duyệt để được hỗ trợ theo quy định (*theo Mẫu số 08*).

4. Thẩm định, cấp kinh phí hỗ trợ

- Căn cứ Biên bản nghiệm thu thực hiện dự án, chủ trì thực hiện dự án gửi văn bản đề nghị hỗ trợ đến Sở Tài chính đối với dự án do UBND tỉnh phê duyệt; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đối với dự án do UBND huyện phê duyệt.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Sở Tài chính thẩm định, kiểm soát hồ sơ chứng từ của từng khoản chi hỗ trợ của từng Dự án liên kết, đảm bảo các điều kiện thanh toán chi trả ngân sách theo quy định, có biên bản thẩm tra quyết toán Dự án liên kết theo quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ biên bản thẩm tra quyết toán Dự án liên kết, Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ (*Dự án liên kết do UBND tỉnh phê duyệt*).

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, kiểm soát hồ sơ chứng từ chi hỗ trợ của Dự án liên kết, đảm bảo các điều kiện thanh toán chi trả ngân sách theo quy định, có biên bản thẩm tra quyết toán Dự án liên kết theo quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ biên bản thẩm tra quyết toán Dự án liên kết, Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ (*Dự án liên kết do UBND huyện phê duyệt*)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND và Hướng dẫn này.

Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện cơ chế, chính sách.

Chủ trì tổng hợp và phối hợp với các ngành liên quan giải quyết những vướng mắc và đề nghị sửa đổi những nội dung không phù hợp.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các Chủ trì liên kết theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo dõi việc sử dụng kinh phí hỗ trợ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành kinh phí hỗ trợ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính thẩm định, thẩm tra, tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

SỞ TÀI CHÍNH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang;
- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh tỉnh Tuyên Quang;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tuyên Quang;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương;
- Lưu: VT.

**TÊN ĐỐI TƯỢNG
THAM GIA LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....
....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang
(hoặc UBND huyện, thành phố

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày cấp

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, (tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm nông nghiệp liên kết:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô liên kết:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết:

2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết:

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông:

4. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn:

5. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm:

6. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới:

7. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT: (tên chủ đầu tư dự án liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

**CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ
DỰ ÁN LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

DỰ ÁN LIÊN KẾT

Phần I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Chủ dự án liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

c)

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)

III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:

II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):...

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

2. Quy mô liên kết:

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

4. Hình thức liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,.....)

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan.....)

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...)

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,)

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,)

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan.....)

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có)

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

Tổng số tiền xin hỗ trợ

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

III. KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

1. Chủ trì liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

c)

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)

4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết

5. Địa điểm thực hiện liên kết:

II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

- Quy mô liên kết:

- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

- Hình thức liên kết:
- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:
- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết.
- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn.
- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm.
- Hỗ trợ chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VI. KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

Ngày tháng năm, tại chúng
tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:, Fax: Email
2. Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:, Fax: Email
3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên
kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

**I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ
LIÊN KẾT):**

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:
2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:
3. Quy mô liên kết:
4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT: đồng,
trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ: đồng
2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết: đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng

- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng

3. Các nguồn vốn khác: đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ bản, chủ đầu tư dự án liên kết giữbản./.

Chữ ký của các bên tham gia Dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT

Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Kính gửi:
(tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án liên kết)

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:, Fax: Email:

Mã số thuế

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt

Lâm nghiệp

Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy

Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Nghiệm thu Dự án liên kết

I. Thời gian, địa điểm, thành phần:

1. Thời gian: Hôm nay vào hồi giờ phút, ngày tháng năm

2. Địa điểm:

3. Thành phần:

- Sở Tài chính: Ông (bà) Chức vụ:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Ông (bà) Chức vụ:

- Sở Nông nghiệp và PTNT: Ông (bà) Chức vụ:

- Sở Xây dựng: Ông (bà) Chức vụ:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Ông (bà): Chức vụ:

- Sở Khoa học và Công nghệ: Ông (bà): Chức vụ:

- Sở Công Thương: Ông (bà): Chức vụ:

- UBND huyện (thành phố): Ông (bà) Chức vụ:

- Chủ trì Dự án liên kết: Ông (bà) Chức vụ:

II. Nội dung nghiệm thu:

.....
.....
.....

*** Ý kiến của các thành phần tham gia nghiệm thu:**

.....
.....
.....

*** Kết luận:**

.....
.....
.....

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày, biên bản được thống nhất thông qua, các thành phần tham gia nghiệm thu ký tên làm căn cứ để Sở Tài chính (Phòng Tài chính - Kế hoạch) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (UBND huyện)./.

SỞ TÀI CHÍNH

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

SỞ XÂY DỰNG

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

UBND HUYỆN (THÀNH PHỐ)

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Nghiệm thu Dự án liên kết

I. Thời gian, địa điểm, thành phần:

1. Thời gian: Hôm nay vào hồi giờ phút, ngày tháng năm

2. Địa điểm:

3. Thành phần:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Ông (bà) Chức vụ:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Ông (bà) Chức vụ:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT: Ông (bà) Chức vụ:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: Ông (bà) Chức vụ:

- UBND xã (thị trấn): Ông (bà) Chức vụ:

- Chủ trì Dự án liên kết: Ông (bà) Chức vụ:

II. Nội dung nghiệm thu:

.....
.....
.....
.....
.....

*** Ý kiến của các thành phần tham gia nghiệm thu:**

.....
.....
.....
.....
.....

*** Kết luận:**

.....
.....
.....

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày, biên bản được thống nhất thông qua, các thành phần tham gia nghiệm thu ký tên làm căn cứ để Sở Tài chính (Phòng Tài chính - Kế hoạch) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (UBND huyện)./.

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH)

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

UBND XÃ (THỊ TRẤN)

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

TÊN CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Mẫu số 08
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KPHT-.....

....., ngày tháng năm

BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp kinh phí hỗ trợ Dự án liên kết

Kính gửi:

Tên Chủ trì Dự án liên kết:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định phê duyệt Dự án liên kết số do cấp ngày tháng năm

I. Thông tin chung về Dự án liên kết được phê duyệt

1. Tên dự án liên kết:

2. Hình thức liên kết:

3. Địa điểm thực hiện liên kết:

4. Tổng vốn đầu tư của Dự án liên kết:

5. Diện tích đất sử dụng:

6. Số lao động Dự án liên kết sử dụng bình quân trong năm, trong đó lao động địa phương người, chiếm%.

7. Tiến độ thực hiện Dự án liên kết:

8. Vùng nguyên liệu hiện có (ha)

9. Thời gian của Dự án liên kết (năm)

II. Đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ Dự án liên kết theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

- Dự án liên kết đã nghiệm thu:

- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: (Ghi bằng chữ)

(Tài liệu kèm theo gồm:))

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND (báo cáo);
- Lưu:

CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)